

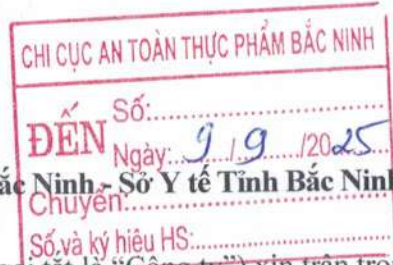
CÔNG TY CỔ PHẦN
DINH DƯỠNG NUTRICARE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/2025/CV-NU

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 09 năm 2025

V/v Thông báo cập nhật Hồ sơ công bố
theo TT 29/2023/TT-BYT và cập nhật
địa giới hành chính mới



Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm Bắc Ninh - Sở Y tế Tỉnh Bắc Ninh

Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare (sau đây gọi tắt là "Công ty") xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Chi cục trong suốt quá trình thực hiện công bố sản phẩm tại địa phương trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi đã thực hiện thủ tục Tự công bố sản phẩm sau tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm Tỉnh Bắc Ninh:

Tên sản phẩm	Số TCB	Ngày công bố
Sữa dinh dưỡng pha sẵn Metacare Opti	T17/NUTRICARE/2023	25/10/2023

Căn cứ Khoản 4, Điều 5 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018, Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023–2030 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Công ty chúng tôi xin phép được thông báo:

1. Cập nhật nhãn và tiêu chuẩn sản phẩm T17/2023/TCSP-NUTRI của sản phẩm trên phù hợp với quy định hiện hành.

2. Bỏ địa chỉ sản xuất

- Công ty CP Sữa Hà Nội (H). Địa chỉ: Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội. Điện thoại: 0438866567.

- Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam (E). Địa chỉ: KCN Nam Phổ Yên, Xã Thuận Thành, Huyện Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02803866472.

- Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì (BV). Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02433881200.

(Đính kèm nhãn và TCSP cập nhật)

Công ty cam kết đảm bảo chất lượng, an toàn và phù hợp quy định hiện hành.

Kính mong Quý Chi cục ghi nhận và lưu hồ sơ theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh



SẢN PHẨM ĐƯỢC
NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN BỞI
VIỆN DINH DƯỠNG Y HỌC
NUTRICARE HOA KỲ

TIÊU HÓA KHỎE
TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

30 tỷ lợi khuẩn Postbiotic*, HMO, Chất xơ cùng Sữa Non từ Mỹ giúp tiêu hóa khỏe, ngăn ngừa táo bón, kích thích hệ miễn dịch tự nhiên tăng cường sức đề kháng.

TĂNG CÂN KHỎE MẠNH

60 dưỡng chất gồm Đạm Whey⁽¹⁾ để hấp thu cùng Lysin, Vitamin nhóm B giúp bé ăn ngon miệng, tăng cân khỏe mạnh, bắt kịp đà tăng trưởng.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)⁽⁴⁾ cùng Vitamin K2, D3 hỗ trợ hấp thu Canxi giúp tăng chiều cao vượt trội.

PHÁT TRIỂN
TRÍ NÃO, THỊ GIÁC

DHA, Cholin giúp bé phát triển não bộ cùng Axit folic giúp tăng khả năng ghi nhớ, học hỏi. Taurin hỗ trợ bảo vệ thị giác.

* Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis* Plasma) tối thiểu trong 3 hộp Metacare Opti 180 ml.

(4) 3 hộp Metacare Opti 180 ml đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho trẻ từ 1 – 9 tuổi.

SỮA DINH DƯỠNG PHA SẴN METACARE OPTI

THÀNH PHẦN: Sữa (93%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa, Sữa Non (Colostrum) (46 mg/l), Hỗn hợp canxi và khoáng từ sữa), Sucrose, Béo thực vật, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Chất ổn định (466, 460(i), 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Kali Iodid, Magiê oxit, Kẽm sulfat, Đồng sulfat, Mangan sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat, Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Vitamin K1, Vitamin K2, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Nicotinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, Taurin, DHA, HMO (2'-FL), Chất chống oxi hóa (Hỗn hợp Tocopherol), Nucleotit, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis* Plasma). **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Sản phẩm cho 1 lần sử dụng. Ngon hơn khi uống lạnh. Lắc đều trước khi sử dụng. Nên dùng 3 – 4 hộp mỗi ngày. **BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Sân xuất tại: Chi nhánh Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Nhà máy 2: Lô V.11, Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Tri Quả, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì.
Số CBSP: T17/NUTRICARE/2023



KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT TẠO MÀU

NUTRICARE



Meta Care OPTI

TIÊU HÓA KHỎE
TĂNG CÂN, CAO LỚN



SỮA NON
24h
từ USA⁽²⁾

DHA

CANXI

ĐẠM
WHEY⁽¹⁾

K2

Thể tích thực: 110 ml
Thực phẩm bổ sung

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH⁽¹⁾

Thành phần	Trong Đơn 110 ml	Đơn vị	Thành phần	Trong Đơn 110 ml	Đơn vị
Năng lượng	90,9	kcal	Vitamin D3	169	IU
Chất đạm	3,50	g	Vitamin E	1,32	IU
Lysin	245	mg	Vitamin K1	3,45	µg
Leucin	306	mg	Vitamin K2	3,96	µg
Isoleucin	173	mg	Vitamin C	26,1	mg
Valin	197	mg	Vitamin B1	182	µg
Arginin	120	mg	Vitamin B2	389	µg
Histidin	92,5	mg	Vitamin B12	1739	µg
Phenylalanin	163	mg	Niacin	1739	µg
Tyrosin	127	mg	Axit pantothenic	603	µg
Threonin	150	mg	Vitamin B6	147	µg
Methionin	94,0	mg	Axit folic	48,5	µg
Tryptophan	47,0	mg	Vitamin B12	0,49	µg
Cystin	32,9	mg	Biotin	4,01	µg
Axit glutamic	629	mg			
Axit aspartic	254	mg	Khoảng chất		
Glycin	64,5	mg	Natri	40,7	mg
Alanin	112	mg	Kali	157	mg
Prolin	329	mg	Clor	109	mg
Serin	184	mg	Canxi	160	mg
Chất béo	3,58	g	Phot pho	99,1	mg
LA (Axit linoleic)	205	mg	Magiê	20,1	mg
ALA (Axit alpha-linolenic)	16,3	mg	Kẽm	2,32	mg
Omega 3	29,9	mg	Mangan	96,2	µg
DHA	3,28	mg	Đồng	28,2	µg
Carbohydrat	11,6	g	I-ốt	19,4	µg
Đường tổng số	9,91	g	Selen	4,73	µg
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	0,67	g	Crom	0,94	µg
HMO (2'-FL)	4,35	mg	Molybden	1,31	µg
Cholin	9,48	mg	Postbiotic (Lợi khuẩn <i>Lactococcus lactis</i> Plasma)		
Taurin	7,68	mg			
Nucleotit	1,27	mg			
Vitamin					
Vitamin A	535	IU			



60 DƯỠNG
CHẤT



Tìm hiểu thêm
về sản phẩm
tại đây

(1) Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

(2) Nguyên liệu Sữa Non nhập khẩu từ Mỹ.

(3) Hàm lượng Đạm Whey: 0,7 g/hộp.

Lưu ý: Thành phần của sản phẩm có thể bị lắng đọng tự nhiên, nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Không dành cho người nhạy cảm với Sữa, Cá. Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi. Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc bao bì bị hỏng, phồng.

Nhà máy Nutricare đáp ứng Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000 & Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP) phù hợp CXC 1-1969, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.8011 (Miễn phí)
MIỄN NAM: 028.7300.9888
www.nutricare.com.vn



SẢN PHẨM ĐƯỢC
NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN BỞI
VIỆN DINH DƯỠNG Y HỌC
NUTRICARE HOA KỲ

TIÊU HÓA KHỎE
TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

30 tỷ Lợi khuẩn*, HMO, Chất xơ cứng Sữa Non từ Mỹ giúp tiêu hóa khỏe, ngăn ngừa táo bón, kích thích hệ miễn dịch tự nhiên tăng cường sức đề kháng.

TĂNG CÂN KHỎE MẠNH

60 dưỡng chất gồm Đạm Whey⁽¹⁾ dễ hấp thu cùng Lysin, Vitamin nhóm B giúp bé ăn ngon miệng, tăng cân khỏe mạnh, bắt kịp đà tăng trưởng.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)⁽²⁾ cùng Vitamin K2, D3 hỗ trợ hấp thu Canxi giúp tăng chiều cao vượt trội.

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO, THỊ GIÁC

DHA, Cholin giúp bé phát triển não bộ cùng Axit folic giúp tăng khả năng ghi nhớ, học hỏi. Taurin hỗ trợ bảo vệ thị giác.

SỮA DINH DƯỠNG PHA SẴN METACARE OPTI

THÀNH PHẦN: Sữa (93%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa, Sữa Non (Colostrum) (46 mg/l), Hỗn hợp canxi và khoáng từ sữa), Sucrose, Béo thực vật, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Chất ổn định (466, 460(i), 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Kali iodid, Magiê oxit, Kẽm sulfat, Đồng sulfat, Mangan sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat, Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Vitamin K1, Vitamin K2, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Nicotinamid, Canxi-D-pantothemat, Pyridoxin hydrochlorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, Taurin, DHA, HMO (2'-FL), Chất chống oxy hóa (Hỗn hợp Tocopherol), Nucleotit, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis* Plasma).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm cho 1 lần sử dụng. Ngon hơn khi uống lạnh. Lắc đều trước khi sử dụng. Nên dùng 2 – 3 hộp mỗi ngày.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Nhà máy 2: Lô V.11, Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.

NSX và HSD: Xem trên bao bì.
Số CBSP: T17/NUTRICARE/2023



KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT TẠO MÀU



meta Care OPTI

TIÊU HÓA KHỎE
TĂNG CÂN, CAO LỚN



SỮA NON 24h TỪ USA⁽²⁾

Thế tích thực: 180 ml
Thực phẩm bổ sung

DHA **CANXI** **K2** **ĐAM WHEY⁽³⁾**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH⁽¹⁾

Thành phần	Trong Đơn vị	Thành phần	Trong Đơn vị
	180 ml		180 ml
Năng lượng	149 kcal	Vitamin D3	277 IU
Chất đạm	5,73 g	Vitamin E	2,16 IU
Lysin	400 mg	Vitamin K1	5,65 µg
Leucidin	501 mg	Vitamin K2	6,48 µg
Isoleucidin	282 mg	Vitamin C	42,8 mg
Valin	323 mg	Vitamin B1	297 µg
Arginin	197 mg	Vitamin B2	637 µg
Histidin	151 mg	Niacin	2846 µg
Phenylalanin	267 mg	Axit pantothenic	987 µg
Iyosin	208 mg	Vitamin B5	241 µg
Theonin	245 mg	Axit folic	79,4 µg
Methionin	154 mg	Vitamin B12	0,80 µg
Tryptophan	76,9 mg	Biotin	6,56 µg
Cystin	53,8 mg	Khoáng chất	
Axit glutamic	1029 mg	Natri	66,6 mg
Axit aspartic	415 mg	Kali	258 mg
Glycin	105 mg	Clô	178 mg
Alanin	183 mg	Canxi	262 mg
Prolin	538 mg	Phốt pho	162 mg
Serin	301 mg	Magiê	33,0 mg
Chất béo	5,86 g	Kẽm	3,79 mg
LA (Axit linoleic)	336 mg	Mangan	157 µg
ALA (Axit alpha-linolenic)	26,6 mg	Đồng	46,1 µg
Omega 3	49,0 mg	I-ốt	31,7 µg
DHA	5,36 mg	Selen	7,74 µg
Carbohydrat	18,9 g	Gôm	1,54 µg
Đường tổng số	16,2 g	Molybden	2,14 µg
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	1,09 g	Postbiotic (Lợi khuẩn <i>Lactococcus lactis</i> Plasma)	12,5 tỷ tế bào
HMO (2'-FL)	7,12 mg		
Cholin	15,5 mg		
Taurin	12,6 mg		
Nucleotit	2,08 mg		
Vitamin			
Vitamin A	876 IU		

Nhà máy Nutricare đáp ứng Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000 & Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP) phù hợp CXK 1-1969, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001.



60 DƯỠNG CHẤT



Tìm hiểu thêm về sản phẩm tại đây

(1) Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.
(2) Nguyên liệu Sữa Non nhập khẩu từ Mỹ.
(3) Hàm lượng Đạm Whey: 1,15 g/hộp.
(4) 3 hộp Metacare Opti 180 ml đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho trẻ từ 1 – 9 tuổi.
* Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis* Plasma) tối thiểu trong 3 hộp Metacare Opti 180 ml.

Lưu ý: Thành phần của sản phẩm có thể bị lỏng động tự nhiên, nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Không dành cho người nhạy cảm với Sữa, Gô. Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi. Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc bao bì bị hư hỏng.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG MIỄN BẮC: 1800.6011 (Miễn phí)
MIỄN NAM: 028.7300.9888
www.nutricare.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
SỐ: T17/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 28, Ngõ 7A, Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02466833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Sữa dinh dưỡng pha sẵn Metacare Opti

2. Thành phần cấu tạo

Sữa (93%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa, Sữa Non (Colostrum) (46 mg/l), Hỗn hợp canxi và khoáng từ sữa), Sucrose, Béo thực vật, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Chất ổn định (466, 460(i), 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Kali iodid, Magiê oxit, Kẽm sulfat, Đồng sulfat, Mangan sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat, Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Vitamin K1, Vitamin K2, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Nicotinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, Taurin, DHA, HMO (2'-FL), Chất chống oxy hóa (Hỗn hợp Tocopherol), Nucleotit, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis* Plasma).

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất khi lắc đều
2	Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi vị	Thơm, ngon, mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ.

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100ml
Năng lượng	kcal	66,1
Chất đạm	g	2,55
Lysin	mg	178
Leucin	mg	223
Isoleucin	mg	125
Valin	mg	143
Arginin	mg	87,3
Histidin	mg	67,1

Phenylalanin	mg	119
Tyrosin	mg	92,4
Threonin	mg	109
Methionin	mg	68,4
Tryptophan	mg	34,2
Cystin	mg	23,9
Axit glutamic	mg	457
Axit aspartic	mg	184
Glycin	mg	46,7
Alanin	mg	81,3
Prolin	mg	239
Serin	mg	134
Chất béo	g	2,60
LA (Axit linoleic)	mg	149
ALA (Axit alpha-linolenic)	mg	11,8
Omega 3	mg	21,7
DHA	mg	2,38
Carbohydrat	g	8,40
Đường tổng số	g	7,20
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	0,48
HMO (2'-FL)	mg	3,16
Cholin	mg	6,89
Taurin	mg	5,59
Nucleotit	mg	0,92
Vitamin		
Vitamin A	IU	389
Vitamin D3	IU	123
Vitamin E	IU	0,96
Vitamin K1	µg	2,51
Vitamin K2	µg	2,88
Vitamin C	mg	19,0
Vitamin B1	µg	132
Vitamin B2	µg	283
Niacin	µg	1265
Axit pantothenic	µg	439
Vitamin B6	µg	107
Axit folic	µg	35,3
Vitamin B12	µg	0,36

	Biotin	µg	2,92
Khoáng chất			
	Natri	mg	29,6
	Kali	mg	114
	Clo	mg	79,1
	Canxi	mg	116
	Phốt pho	mg	72,0
	Magiê	mg	14,6
	Kẽm	mg	1,68
	Mangan	µg	69,8
	Đồng	µg	20,5
	I-ốt	µg	14,1
	Selen	µg	3,44
	Crôm	µg	0,68
	Molypden	µg	0,95
	Postbiotic (Lợi khuẩn <i>Lactococcus lactis</i> Plasma)	tỷ tế bào	5,56

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/ml	5
2	<i>L. monocytogenes</i>	CFU/ml	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/l	1
2	Chì (Pb)	mg/l	0,02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05
4	Arsen	mg/l	0,5

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/l	0,5
2	Patulin	µg/l	10
3	Fumonisin	µg/l	200

6. Hướng dẫn sử dụng

Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.

Ngon hơn khi uống lạnh.

Lắc đều trước khi sử dụng.

Nên dùng 3 - 4 hộp mỗi ngày. (đối với hộp 110 ml)

Nên dùng 2 - 3 hộp mỗi ngày. (đối với hộp 180 ml)

Lưu ý: Thành phần của sản phẩm có thể bị lắng đọng tự nhiên, nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Không dành cho người nhạy cảm với Sữa, Cá. Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi. Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc bao bì bị hở, phồng.

7. Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

8. Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên hộp.

9. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Hộp/túi 110ml, 180ml. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy, túi giấy có lớp trong cùng là PE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

10. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

11. Tên và địa chỉ nhà máy sản xuất:

Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare, Nhà máy 2: Lô V.11, Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Nhà máy Nutricare đáp ứng Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000** & Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**) phù hợp CXC 1-1969, Hệ thống quản lý Môi trường **ISO 14001**.

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh